

Số: 139/2022/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2022/ TLST - HNGĐ ngày 18/4/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị N.T.H.T, sinh năm 1987

Anh N.T.Q, sinh năm 1987

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 34 phường H, quận C, thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh N.T.Q và chị N.T.H.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/02/2006 tại UBND phường H, quận C, thành phố N. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đã tìm các biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh Q và chị T là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của N.T.Q và chị N.T.H.T.

[2] Về con chung: Anh N.T.Q và chị N.T.H.T có 02 con chung là cháu N.T.N, sinh ngày 22/9/2006 và cháu N.T.Đ, sinh ngày 29/3/2010. Khi ly hôn anh Q, chị T thỏa thuận như sau: Cháu N.T.N sẽ do chị N.T.H.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu N.T.Đ sẽ do anh N.T.Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh N.T.Q và chị N.T.H.T tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về chỗ ở sau ly hôn: Các bên không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về vay nợ: Anh N.T.Q và chị N.T.H.T không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh N.T.Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Chị T nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa N.T.Q và chị N.T.H.T.
- Về con chung: Anh N.T.Q và chị N.T.H.T có 02 con chung là cháu N.T.N, sinh ngày 22/9/2006 và cháu N.T.Đ, sinh ngày 29/3/2010. Giao cháu Nguyễn T Nhi cho chị N.T.H.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu N.T.Đ cho anh N.T.Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh N.T.Q và chị N.T.H.T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

- Về chỗ ở sau ly hôn: Anh N.T.Q và chị N.T.H.T tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Anh N.T.Q và chị N.T.H.T không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh N.T.Q chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm

ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0018347 ngày 18/4/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS quận Cầu Giấy;*
- *UBND phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân